

Số: 02/2020/QĐST-KDTM

Tuyên Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng T Việt Nam (VB)

Địa chỉ: Số 198 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh B – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Bình.

Người được ông Nguyễn Thanh uỷ quyền lại: Ông Võ Thanh T: Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Quảng Bình.

Địa chỉ: Số 01C T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Trung H, sinh năm 1985 (Là chồng của bà H)

Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Đinh Thị D, sinh năm 1961 (Là mẹ đẻ của bà H)

Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Ngân hàng T Việt Nam - VB) - ông Võ Thanh T và bị đơn bà Đinh Thị Thu H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung H và bà Đinh Thị D thoả thuận:

Bà Đinh Thị Thu H vay vốn tại Ngân hàng T Việt Nam chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 42/2018/VCBQB ngày 09/02/2018, số tiền vay là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng); mục đích sử dụng: bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh; thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay; lãi suất cho vay trong hạn: 8,5%/năm. Tính đến thời điểm nộp đơn khởi kiện ngày 24/3/2020, tổng dư nợ gốc, lãi, lãi phạt của bà Đinh Thị Thu H theo hợp đồng cho vay theo hạn mức trên là 770.296.247 đồng (bảy trăm bảy mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 699.782.838 đồng, nợ lãi là 47.740.903 đồng, lãi phạt là 22.772.506 đồng.

Các bên nhất trí thỏa thuận đến ngày 15/9/2020 là hạn trả nợ cuối cùng, bà Đinh Thị Thu H và chồng bà ông Trần Trung H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến khoản vay phải thanh toán cho Ngân hàng T Việt Nam chi nhánh Quảng Bình toàn bộ số tiền gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 42/2018/VCBQB ngày 09/02/2018, tính đến ngày 09/7/2020 số tiền còn lại là 796.451.828 đ (bảy trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm hai mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo (ngày 10/7/2020 trở đi). Trong đó nợ gốc là 699.782.838 đồng, nợ lãi là 65.177.957 đồng, lãi phạt là 31.491.033 đồng.

Trường hợp bà Đinh Thị Thu H không thanh toán toàn bộ số tiền trên thì ngân hàng sẽ áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên, bán tài sản đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ vay, gồm:

+ Hợp đồng thế chấp QSDĐ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 652/2014/VCB.QB ngày 28/10/2014: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số 652/2014/VCB-QB ngày 28/10/2014 tại thửa đất số 419, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. diện tích 481 m²; hình thức sử dụng riêng 481,0 m², chung: 0 m²; mục đích sử dụng: đất ở 280 m²; đất trồng cây lâu năm 201 m²; thời hạn sử dụng: đất ở lâu dài; đất trồng cây lâu năm: đến năm 2057; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Đinh Xuân Đ (đã chết) và bà Đinh Thị D – sinh năm 1961, địa chỉ thường trú: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 460/2015/VCB.QB ngày 03/6/2015: Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 640, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; diện tích 238 m²; hình thức sử

dụng riêng: 238 m², chung: không m²; mục đích sử dụng: đất ở 200,0 m²; đất trồng cây lâu năm 38,0 m²; thời hạn sử dụng: lâu dài (200,0 m²) đến ngày 05/9/2020 (38,0 m²); nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do tặng cho quyền sử dụng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Trần Trung H – sinh năm 1985, địa chỉ thường trú: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình và bà Đinh Thị Thu H – sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng T Việt Nam - Ông Võ Thanh Tân; bị đơn bà Đinh Thị Thu H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung H thỏa thuận nhất trí bà Đinh Thị Thu H và ông Trần Trung H thuận chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 17.929.037 đồng (bằng 50% mức án phí theo quy định đối với trường hợp vụ án phải đưa ra xét xử); không yêu cầu ngân hàng T Việt Nam phải chịu án phí.

Ngân hàng T Việt Nam đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 17.406.000 đồng nay không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0007911 ngày 15/6/2020.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 10/7/2020) bà Đinh Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ

